TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2025/HS - ST Ngày 13 - 8 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu trung tâm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Cương,

2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần:

- Bà Cầm Thị Phương Thảo **-** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Ông Lò Văn Thiệp, ông Lò Văn Sáng, ông Đặng Văn Đạt, ông Vì Văn Long, ông Lò Văn Bình, ông Lò Thiên Phong - Cán bộ, chiến sĩ thuộc Phân trại tạm giam khu vực SM, tỉnh Sơn La.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại điểm cầu tung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn Là và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực SM, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M**. Sinh ngày 03/02/1979; Nơi cư trú: Bản MN, xã ML, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lò Văn I (đã chết) và con bà Lò Thị C; Bị cáo có vợ là Bạc Thị Th và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 04/4/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bạc Thị Th, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản MN, xã ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/4/2025 Lò Văn M cầm theo 200.000đ đi xem ruộng tại khu vực bản Pát, xã BS, huyện SM, tỉnh Sơn La (nay là bản Pát, xã BS, tỉnh Sơn La). Đến nơi, Miền gặp một người đàn ông giới thiệu tên D (hoặc D) nhà ở bản Nong, xã BS nên M nhờ hỏi giúp nơi mua ma túy thì người này đồng ý rồi bỏ đi. Một lúc sau người đàn ông quay lại bảo M đi qua cổng trào hướng về xã PB, huyện SM, tỉnh Sơn La (nay là xã PB, tỉnh Sơn La) sẽ có người mang đến bán nên Miền đang điều khiển xe mô tô BKS 26B1-129.60 về hướng xã PB để chờ. Khoảng 5 phút sau thì có một người đàn ông đeo khẩu trang điều khiển xe máy đến bán cho Miền 01 gói nilon bên trong có chứa Heroine với giá 200.000đ. Mua được ma túy, M điều khiển xe quay lại chỗ D đang chờ, sau đó M trích ra một ít Heroine cùng D sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp. Số ma túy còn lại M gói vào các mảnh nilon ban đầu và cất giấu vào túi quần đi về nhà. Đến sáng ngày 04/4/2025 Miền ở nhà thì bị tổ công tác đến làm nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của M 01 gói nilon màu trắng bên trong chất bột liên kết màu trắng (M khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn M, kết quả: Số bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,30 gam, trích 0,14 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu M1, vật chứng còn lại 0,16 gam lưu kho ký hiệu M2;

Kết luận giám định số 448/KL-KTHS ngày 06/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

+ Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04 gam.

+ Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-KV3 ngày 11 tháng 7 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La đã truy tố Lò Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 1 năm 8 tháng đến 2 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine được đựng bên trong 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành.

Đề nghị trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bạc Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX biển kiểm soát 26B1-296.60.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tuyên quyền kháng cao cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo nội dung bản cáo trạng tr tố bị cáo và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin trả lại cho vợ bị cáo chiếc xe mô tô đã thu giữ vì là tài sản chung, duy nhất của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên toà gia đình bị cáo có cung cấp đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Bạc Thị Th. Xét việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với toàn bộ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an xã ML lập vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 04/4/2025 đối với Lò Văn M cùng vật chứng bị thu giữ. Kết luận giám định số 448/KL-KTHS ngày 06/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra. Bị cáo khẳng định việc khai

báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/4/2025 bị cáo Lò Văn M đã có hành vi tàng trữ 0,30 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 04/CT- VKS-KV3 ngày 11 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 truy tố Lò Văn M theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm lưu hành, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt đối với bị cáo:* Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và là đối tượng sử dụng ma tuý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì thư do Bưu điện phát hành bên trong chứa 0,16 gam Heroine là những vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX màu đen bạc, biển kiểm soát 26B1- 296.60 đã thu giữ. Tại phiên toà xác định là tài sản chung và hợp pháp của vợ bị cáo là chị Bạc Thị Th. Việc bị cáo sử dụng làm phương tiện mua ma tuý chị Th không biết. Do đó cần chấp nhận đề nghị của chị Th về yêu cầu trả lại chiếc xe theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông tên D (hoặc D) bị cáo khai là người giúp hỏi mua ma túy vào ngày 03/4/2025, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Bó Sinh xác định trên địa bàn có một người đàn ông tên Lò Văn D, sinh năm 1992, nơi cư trú: bản Nong, xã BS, huyện SM, tỉnh Sơn La (nay là bản Nong, xã BS, tỉnh Sơn La). Thu thập ảnh Lò Văn D cho bị cáo nhận dạng, kết quả bị cáo nhận dạng không phải người tên D (hoặc D) đã liên hệ giúp bị cáo mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án, cần chấp nhận.

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy tại khu vực cổng trào xã PB (nay là xã BS), bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không mở rộng điều tra vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Bưu điện phát hành đã được niêm phong kín đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0005396 (bên trong chứa 0,16 gam Heroine).

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bạc Thị Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại RSX, có BKS 26B1-296.60, màu sơn đen bạc, số khung: LHJC432XBY334394, số máy: JC43E627949, vỏ xe có nhiều vết vỡ, yên bị rách nhiều chỗ, xe có 02 gương chiếu hậu.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ – VKS-KV3 ngày 08/7/2025 của VKSND khu vực 3 và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND khu vực 3-Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh;
- CQTHA Dân sự tỉnh;
- Người có QLNVLQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Thịnh